MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HẠNH PHÚC VÀ XÂY DỰNG QUỐC GIA HẠNH PHÚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM VĂN THIÊN, NGUYỄN THỊ KHÁNH LY*

Tóm tắt: *Ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, cụm từ "Độc lập, Tự do và Hạnh phúc" đã xuất hiện trong Sắc lệnh số 49 ngày 12/10/1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành. Kể từ đó đến nay,"Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" đã từ khát vọng trở thành hiện thực. Việc mang lại hạnh phúc cho đông đảo quần chúng nhân dân trở thành mục tiêu xuyên suốt, là đích đến, là động lực hành động của Đảng ta. Bài viết này tập trung bàn về vấn đề "hạnh phúc" góp phần cung cấp các luận chứng về "hạnh phúc" thực sự mà Việt Nam đã có và sẽ tiếp tục phát triển trong tương lai.*

Từ khóa: *Hạnh phúc, chỉ số hạnh phúc, quốc gia hạnh phúc.*

Abstract: *After the birth of the Democratic Republic of Vietnam, the phrase "Independence, Freedom ,and Happiness" appeared in Decree No. 49 of October 12, 1945, signed by President Ho Chi Minh. Since then, the phrase "Independence - Freedom - Happiness" has been turned from aspiration into reality. Bringing happiness to the masses of the people has become the ultimate goal, object, and action motivation of our Party. This article focuses on discussing "happiness" and contributes to providing arguments about the real "happiness" that Vietnam owns and will continue to develop in the future.*

Keywords: *Happiness, happiness index, happy country.*

Đặt vấn đề:

"Hạnh phúc" là một giá trị chung, là khát vọng lớn lao của loài người, của từng quốc gia, dân tộc, cũng như từng cá thể trong đó. Việc con người kiếm tìm hạnh phúc, hướng tới hạnh phúc là điều hiển nhiên như một chân lý, bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ (1776) đã khẳng định: *"... một chân lý hiển nhiên rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng, rằng tạo hóa đã ban cho họ những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, trong đó có quyền được sống, quyền được tự do và mưu cầu hạnh phúc... "*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam sở dĩ tin tưởng, đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội là bởi *"Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc"* (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, tập 1, tr. 496).

* Học viện Phụ nữ Việt Nam

Ngày nhận bài: 5/12/2021; Ngày phản biện: 10/1/2022; Ngày duyệt đăng: 28/2/2022

Có thể khẳng định, cho dù tiếp cận ở góc độ về khu vực địa lý hay sự khác biệt về văn hóa, chính trị, xã hội thì hướng tới hạnh phúc là nhu cầu cũng như quyền thiêng liêng của con người. Nhà nước nào làm cho Nhân dân của mình hạnh phúc thì được lòng dân, nhà nước đó sẽ trường tồn, phát triển phồn thịnh, rực rỡ và ngược lại.

Bài viết tập trung nghiên cứu về quan niệm hạnh phúc mà đặc biệt là quan niệm về hạnh phúc liên quan đến Việt Nam, đồng thời chỉ ra các thành tựu mà Đảng ta đã chăm lo cho hạnh phúc của Nhân dân, góp phần chống lại các luận điểm sai trái của lực lượng thù địch và đưa ra một số kiến nghị nhằm mục tiêu xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia hạnh phúc hơn trong tương lai.

1. Quan niệm về hạnh phúc

1.1. Quan niệm về hạnh phúc trong tôn giáo

Hạnh phúc là khái niệm khá trừu tượng và còn nhiều quan điểm khác nhau. Đối với Phật giáo, hạnh phúc là trạng thái bình an vĩnh viễn, chỉ có thể tìm kiếm được hạnh phúc tối thượng khi con người vượt qua mọi tham ám, biết buông bỏ sân si trong "bể khổ" cuộc đời để tới cõi niết bàn.

Đối với Kitô giáo và các tôn giáo có mô hình tương tự (Do thái giáo, Islam giáo) hạnh phúc thật sự chính là Thiên chúa, một người hạnh phúc là người có thể phục vụ Thiên chúa, tìm được hạnh phúc nơi Thiên chúa. "Niềm khao khát Thiên Chúa được ghi khắc trong trái tim con người… chỉ nơi Thiên Chúa, con người mới gặp được chân lý và hạnh phúc mà họ không ngừng tìm kiếm" (Trần Cao Khải, 2020)

Có thể thấy, theo quan niệm của tôn giáo thì hạnh phúc dường như chứa đựng trong sự cứu rỗi, con người muốn có hạnh phúc phải tìm tới các đấng trí tôn, cứu thế và sẽ chỉ tìm được hạnh phúc thực sự ở một thế giới khác khi họ rời xa cuộc sống trần gian.

1.2. Quan niệm về hạnh phúc của chủ nghĩa Mác - Lênin

Kế thừa những yếu tố hợp lý trong lịch sử, triết học Mác - Lênin đã đưa ra một cách tiếp cận duy vật và biện chứng về vấn đề hạnh phúc.

Trước hết, triết học Mác-Lênin phản đối những quan điểm hạnh phúc mang tính chất ảo tưởng, cực đoan. Trong phần Lời nói đầu tác phẩm Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen, C.Mác coi mục đích của sự phê phán tôn giáo là "xóa bỏ hạnh phúc ảo tưởng của Nhân dân, là yêu cầu thực hiện hạnh phúc thực sự của Nhân dân", là "vứt bỏ khỏi những xiềng xích các bông hoa giả… và giơ tay hái lấy bông hoa thật" (C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, 1995, tập 1, tr 570). Như vậy, hạnh phúc ở đây là hạnh phúc có thật và hiện hữu, có thể có được ngay trong đời sống hiện tại mà không cần tìm kiếm ở cõi hư vô hay chờ được ban phát từ lực lượng siêu tự nhiên.

Hạnh phúc cá nhân không thể tách rời hạnh phúc của cộng đồng, bởi "chỉ có trong đời sống cộng đồng cá nhân mới có được những phương tiện để có thể phát triển toàn diện những năng khiếu của mình và do đó, chỉ có trong cộng đồng mới có thể có tự do cá nhân" (C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, 1995, tập 1, tr 108). Chính vì vậy, chủ nghĩa cộng sản đặt ra cho mình mục đích là phát triển tự do, toàn diện và hạnh phúc trọn vẹn của cá nhân, nhưng không phải là của một số cá nhân giàu có, mà của tất cả mọi cá nhân, nghĩa là của toàn thể cộng đồng.

Thứ hai, con người là một chủ thể hoạt động, do đó, sự nhàn hạ, vô vi, yên tĩnh… không thể đem lại hạnh phúc cho con người. Chúng chỉ có ý nghĩa là những khoái cảm mà con người tìm thấy sau một thời gian lao động mệt nhọc, phấn đấu căng thẳng mà thôi.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, vấn đề hạnh phúc phải được xem xét từ phương diện toàn diện và lịch sử cụ thể. Một người tuy giàu có về vật chất, đầy đủ, nhàn hạ, thoải mái trong cuộc sống cá nhân, nhưng nghèo nàn trong đời sống tinh thần, hạn hẹp trong quan hệ và hoạt động xã hội thì không thể cảm thấy hạnh phúc hơn những người tuy vất vả, thiếu thốn trong cuộc sống vật chất nhưng có cuộc sống tinh thần và xã hội phong phú hơn.

Tựu chung lại, quan niệm về hạnh phúc từ trước đến nay khá phong phú, đa dạng và phức tạp, mỗi quan niệm đều có những yếu tố hợp lý riêng, song quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lênin là hướng tới hạnh phúc của đa số, của đông đảo quần chúng Nhân dân, chứ không hạn hẹp trong phạm vi hạnh phúc của thiểu số. Để đạt được hạnh phúc đó, không có con đường nào khác ngoài "đấu tranh" như C. Mác đã khẳng định: "Hạnh phúc là đấu tranh", đấu tranh ở đây cần phải hiểu có sự phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, giai đoạn đầu là đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, là đấu tranh với áp bức, bóc lột, bất công, giai đoạn tiếp theo là đấu tranh cải tạo tự nhiên, chống đói nghèo, chống các xu hướng đi ngược lại hạnh phúc của số đông, các tư tưởng phản động nhằm hướng tới văn minh.

1.3. Quan niệm về hạnh phúc của Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, trong suốt cuộc hoạt động cách mạng của mình, Người chỉ mong muốn đấu tranh để mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho Nhân dân. Hạnh phúc của Người là "Làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành" và "Người dân từ chỗ có ăn, có mặc, có chỗ ở đến chỗ ăn ngon, mặc đẹp, đời sống sung túc. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm" (Hồ Chí Minh toàn tập, 1996, tập 12, tr 517). Sự quan tâm của Người không chỉ về vật chất mà còn phải chăm lo bồi dưỡng và phát triển con người; không chỉ dừng lại ở sự giúp đỡ, cải thiện đời sống mà phải tổ chức, tạo điều kiện cho người dân vươn lên tự làm chủ cuộc sống của mình. Theo Bác, con người chỉ thực sự hạnh phúc khi được sống trong một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh, tìm được niềm vui trong công việc và được sống bằng chính sức lao động của mình.

1.4. Quan niệm về hạnh phúc theo góc nhìn quốc tế hiện nay

Ngày 20 tháng 3 hằng năm được chọn làm ngày Quốc tế Hạnh phúc (International Day of Happiness), do Bhutan khởi xướng được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua tại Nghị quyết số 66/281 năm 2012 và được các thành viên Liên hợp quốc, trong đó có Việt Nam cam kết thực hiện. Sở dĩ ngày 20/3 hằng năm được chọn làm ngày Quốc tế Hạnh phúc bởi đây là một ngày đặc biệt trong năm. Vào thời điểm này mặt trời nằm ngang đường xích đạo, độ dài ngày đêm bằng nhau, đó là biểu tượng cho sự cân bằng giữa âm và dương, giữa ánh sáng và bóng tối, giữa ước mơ và hiện thực. Chính vì vậy, cân bằng và hài hòa là một trong những chìa khóa để mang đến hạnh phúc và đó cũng là thông điệp mà ngày này muốn truyền tải.

Có khá nhiều tiêu chí để đánh giá, xếp hạng chỉ số hạnh phúc trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia trên cơ sở các biến số là trọng số để tham chiếu. Một trong các cách phổ biến là căn cứ 6 biến số đo lường đánh giá chỉ số hạnh phúc quốc gia, cụ thể: (1) GDP bình

quân đầu người, (2) hỗ trợ xã hội, (3) sự hào phóng, (4) kỳ vọng sống lành mạnh, (5) quyền tự do lựa chọn cuộc sống và (6) nhận thức về tham nhũng (Tường Vy, 2021).

Ở Việt Nam, đã bước đầu có những nghiên cứu khoa học nghiêm túc, chính diện và chuyên sâu về hạnh phúc, tiêu biểu là sách "Hạnh phúc của người Việt Nam: Khái niệm, cách tiếp cận và chỉ số đánh giá" của PGS.TS Xã hội học Lê Ngọc Văn, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Cuốn sách này được biên soạn trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài độc lập cấp quốc gia: "Hạnh phúc của người Việt Nam: Quan niệm, thực trạng và chỉ số đánh giá" do chính tác giả làm chủ nhiệm đề tài. Tác giả đã đưa ra các chỉ số, tiêu chí cụ thể để đánh giá chỉ số hạnh phúc của người Việt Nam. Theo đó, việc Việt Nam cam kết thực hiện với Liên hợp quốc cũng như có những nghiên cứu chuyên sâu về hạnh phúc của người Việt Nam là việc làm hết sức có ý nghĩa cho việc định hướng các nhiệm vụ cụ thể, hướng tới đảm bảo hạnh phúc cho Nhân dân. Bởi lẽ, quan niệm về hạnh phúc là khá ước lệ, do đó cần thiết phải có các tiêu chí cụ thể để thực hiện và đánh giá, qua đó đưa ra các luận cứ khoa học làm cơ sở để hoạch định và thực thi chính sách của Nhà nước.

2. Thực tiễn chăm lo vấn đề hạnh phúc cho Nhân dân của Đảng ta

Mục tiêu cốt yếu nhất mà Đảng Cộng sản Việt Nam hướng tới là hạnh phúc của nhân dân. Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đúc kết trong bài viết "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" là: "… Nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần "Không có gì quý hơn Độc lập Tự do"…". Trong thực tiễn lãnh đạo của mình, Đảng ta luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn để đưa nhân dân ta đến hạnh phúc. Thực tiễn cách mạng ở Việt Nam là minh chứng sinh động và thuyết phục cho nhận định đó.

2.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo nhân dân ta thoát khỏi ách áp bức, bóc lột từ thực dân, đế quốc xâm lược, mang lại độc lập, tự chủ cho dân tộc.

Trong giai đoạn đất nước ta bị thực dân Pháp, phát xít Nhật đô hộ, nhân dân ở trong ách áp bức bóc lột, sống cảnh bần cùng, lầm than, hoàn toàn không được tư do, hoàn toàn không được hưởng hạnh phúc. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng đã đứng lên giữ vai trò lãnh đạo cách mạng. Với đường lối chiến lược đúng đắn, trang bị bởi vũ khí lý luận sắc bén, khoa học và tiến bộ là chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta đã giành trọn niềm tin từ nhân dân, khơi dậy khát vọng độc lập, tự do để hạnh phúc và gắn hạnh phúc của mỗi người với hạnh phúc chung của nhiều người, của quốc gia, dân tộc.

Đảng ta đã biến khát vọng hạnh phúc của nhân dân thành động lực để đoàn kết dân tộc chống lại kẻ thù vốn có tiềm lực hơn ta về cả kinh tế lẫn quân sự và đã giành chiến thắng, giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống lại thực dân Pháp quay lại xâm lược lần thứ hai, làm nên thắng lợi cuối cùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" buộc người Pháp phải ký hiệp định Giơnevơ công nhận nền độc lập cho Việt Nam.

Sau thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp, Đảng ta lại tiếp tục lãnh đạo nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến mới gay go hơn, ác liệt hơn, đối đầu với kẻ thù hung bạo hơn, trang bị tân tiến hơn là đế quốc Mĩ hòng chia cắt đất nước ta làm hai miền, hướng tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc. Bằng sức mạnh khát vọng hòa bình và thống nhất đất nước, với đường lối kháng chiến phù hợp, Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với Nhân dân cả nước đã anh dũng, kiên cường đấu tranh bền bỉ trong gần 20 năm liên tục buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ri (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, thống nhất đất nước.

Có những thắng lợi to lớn, vẻ vang đó là sự nghiệp chung của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, nếu Đảng không có niềm tin, sự ủng hộ nhiệt thành và hi sinh quên mình của Nhân dân có lẽ dân tộc Việt Nam không có được những thắng lợi đó, không có nền độc lập, tự chủ thực sự như ngày nay. Sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân với Đảng xuất phát chính từ mục đích thực sự mà Đảng hướng tới trước tiên và sau cùng đó chính là hạnh phúc của Nhân dân. Nhân dân tin theo Đảng, hi sinh thân mình trước tiên là vì hạnh phúc của bản thân mình, gia đình mình và dân tộc mình.

2.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhân dân ta thực hiện thành công công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, nâng cao đời sống của Nhân dân về mọi mặt, qua đó bảo đảm hạnh phúc thật sự cho Nhân dân.

Công cuộc đổi mới của Đảng ta sau 35 năm được đánh giá là thành công rực rỡ, thành tựu của công cuộc này không khó để đánh giá, nhìn nhận. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, kiệt quệ, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có nền kinh tế khởi sắc, vị thế trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao. Điều này phản ánh rõ ràng, ngắn gọn nhất qua phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trước báo giới sáng ngày 01 tháng 02 năm 2021 ngay sau phiên bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: "Tôi dám dùng chữ "Chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày hôm nay" và đã chính thức được đưa vào Văn kiện. Chúng ta tự hào với việc này và tiếp tục làm tiếp". Trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã có bảy lần từ "hạnh phúc" được xuất hiện, điều này cho thấy tính nhất quán trong việc đảm bảo "hạnh phúc" của Nhân dân đối với Đảng ta. Thực tế, quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước, mọi chính sách của Đảng và Nhà nước đều hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đem lại hạnh phúc cho mọi người. Rõ ràng, đây là cơ sở vững chắc ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động.

Như vậy, việc thực hiện mục tiêu làm cho Nhân dân "hạnh phúc", không phải là lời nói suông, là "mị dân" mà nó đã trở thành hành động thực tế trong mọi giai đoạn của cách mạng Việt Nam do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Gia đình là tế bào của xã hội, từng "gia đình hạnh phúc" sẽ tạo ra một "quốc gia hạnh phúc". Hiện nay, có thể thấy những thành tựu trong mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa - tư tưởng đã cho thấy tầm nhìn và hướng đi đúng đắn, phù hợp của Đảng trong việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo có bổ sung phù hợp đối với học thuyết Mác - Lênin nhưng vẫn giữ các nguyên tắc cốt lõi, đảm bảo không đi lệch định hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong Báo cáo Hạnh phúc thế giới năm 2019 xếp hạng mức độ hạnh phúc của 156 quốc gia thì Việt Nam hiện đang đứng thứ 94. Đây là thứ hạng tương cao đối với một đất nước có mức thu nhập trung bình thấp (Tường Vy, 2021).

Như vậy, việc mang lại hạnh phúc cho Nhân dân vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy hành động của Đảng ta, thực sự mang lại những giá trị, phù hợp với nguyện vọng của đại

bộ phận Nhân dân. Điều đó lý giải cho việc lực lượng của Đảng chỉ chiếm khoảng 5% tổng dân số nhưng vẫn đảm bảo vai trò lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội. Điều này sẽ là không thể nếu Đảng không có niềm tin của Nhân dân, không nhận được sự ủng hộ của Nhân dân. Sự tin tưởng này của Nhân dân với Đảng ta được minh chứng bằng "nền kinh tế vĩ mô ổn định, lạm pháp được kiểm soát, tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Các lĩnh vực xã hội, môi trường có nhiều tiến bộ. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII). Đây là những thành tựu, những kết quả thực tế không thể chối cãi để phản bác những luận điểm sai trái cho rằng hạnh phúc ở Việt Nam chỉ là khẩu hiệu để "mị dân" của các thế lực thù địch. Đó là những quan điểm hoàn toàn sai lầm, thiếu căn cứ cả về mặt khoa học và thực tiễn.

3. Một số kiến nghị nhằm xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia hạnh phúc

Việc hiện thực hóa một cách toàn diện và bảo đảm hạnh phúc của Nhân dân trên bình diện quốc gia hay xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia hạnh phúc có thứ hạng cao trên thế giới là một quá trình lâu dài và cần có hành động thiết thực trên mọi mặt của đời sống từ hoàn thiện thể chế, điều hành đến chính sách phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, tư tưởng… Song cần tập trung vào những nội dung sau đây:

- *Thứ nhất*, cần thúc đẩy việc nghiên cứu khoa học về hạnh phúc của con người Việt Nam, trong đó chú trọng tới việc hài hòa giữa hạnh phúc riêng của từng cá thể và hạnh phúc chung của cộng đồng, xã hội. Vấn đề nghiên cứu cần mở rộng ở mọi khía cạnh liên quan, không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu cách tiếp cận cũng như chỉ số đánh giá hạnh phúc mà vấn đề cốt yếu cần tập trung nghiên cứu là giá trị hạnh phúc chung của con người Việt Nam, các biện pháp nhằm hướng toàn thể Nhân dân tới giá trị hạnh phúc chung của dân tộc, của đất nước. Việc nghiên cứu khoa học về hạnh phúc sẽ là kênh quan trọng cung cấp luận cứ khách quan, khoa học, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc hoạch định và thực thi chính sách của nhà nước, bảo đảm các chính sách phản ánh đúng hiện thực khách quan, thúc đẩy hạnh phúc thực sự của Nhân dân. Để thực hiện nhiệm vụ đó, cần thiết phải thành lập một tổ chức độc lập để nghiên cứu vấn đề hạnh phúc cũng như có các cơ chế phù hợp thúc đẩy việc nghiên cứu vấn đề hạnh phúc tại các cơ sở giáo dục đại học có liên quan đến khoa học xã hội, các tổ chức có quan hệ chặt chẽ tới vấn đề hạnh phúc như Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- *Thứ hai*, cần có những chính sách phù hợp, thiết thực và toàn diện hơn hướng tới gia đình, coi gia đình là thành trì của hạnh phúc, một người sống trong gia đình hạnh phúc thường trở thành người có tư cách đạo đức tốt, lạc quan và có tư duy tích cực. Tuy nhiên, việc đảm bảo hạnh phúc gia đình trên phạm vi quốc gia là điều không dễ bởi nó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, rất nhiều tác động khác nhau từ cuộc sống xã hội đến nội tâm của mỗi người. Tuy nhiên, điều cốt yếu nhất trong duy trì hạnh phúc gia đình lại xuất phát từ chính bản thân mỗi người. Do đó, cần tập trung vào việc nâng cao giá trị của con người thông qua giáo dục, để họ nâng cao giá trị bản thân, trở thành người có trách nhiệm với gia đình, biết đồng cảm, sẻ chia và thấu hiểu, biết tự mình vượt qua các trở ngại, rào cản của cuộc sống, trân trọng những giá trị tốt đẹp của gia đình như kính trọng với cha mẹ, nhường nhịn, sẻ chia với vợ/chồng, con cái. Thiết nghĩ, một trong những chính sách cần nghiên cứu và luật hóa để đảm bảo hạnh phúc gia đình là việc có quy định nam, nữ trước khi kết hôn phải trải qua lớp học nhận thức về hôn nhân, định hướng về tâm lý, biết cách thấu cảm, sẻ chia với bạn đời, học

cách chăm sóc gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái, như vậy mới tạo nền tảng vững chắc xây dựng gia đình hạnh phúc.

- *Thứ ba*, đảm bảo hài hòa hơn nữa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, gắn với việc phát triển bền vững. Thực tế cho thấy, các quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao trên thế giới như Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Hà Lan… đều là các quốc gia rất thân thiện với môi trường tự nhiên, xét về phương diện tâm lý học, con người sẽ cảm thấy khoan khoái, dễ chịu và tích cực hơn khi sống trong môi trường trong lành, nhiều cây xanh. Việc phát triển công nghiệp ở nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đã và đang tạo áp lực không nhỏ lên môi trường, nhiều hệ sinh thái tự nhiên bị phá vỡ, tình trạng ô nhiễm môi trường trở nên khá trầm trọng, đáng báo động, dưới tác động của đô thị hóa, các thành phố lớn trở thành những khối bê tông khổng lồ, mật độ cây xanh ngày càng ít ỏi khiến cảm xúc của con người cũng bị ảnh hưởng theo chiều hướng tiêu cực. Thiết nghĩ, Việt Nam là một nước có tiềm lực to lớn về nông nghiệp, việc phát triển công nghiệp ở nước ta là cần thiết song cần có sự tính toán dài hạn và có quy hoạch tổng thể một cách hợp lý. Các trung tâm công nghiệp nên quy hoạch tập trung ở các khu vực duyên hải miền Trung, Đông Nam bộ và Tây nguyên, không nên tập trung các khu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long, nơi đây sẽ ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, tập trung mạnh cho công nghiệp phụ trợ nông nghiệp, đưa nông sản chất lượng và giá thành cao là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, tiến tới đưa Việt Nam trở thành một quốc gia xanh.

4. Kết luận

Hạnh phúc luôn là khát vọng, mục tiêu của dân tộc ta, Đảng Cộng sản Việt Nam đã, đang và sẽ kiên trì mục tiêu mang lại hạnh phúc thật sự cho toàn thể nhân dân, mục tiêu đó đã là động lực cho hành động của Đảng trên thực tế cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn cách mạng của dân tộc. Mỗi người dân cần nhận thức đầy đủ và rõ ràng về vai trò của Đảng trong khát vọng hướng tới xã hội phồn vinh, hạnh phúc cho dân tộc, nêu cao tinh thần cảnh giác và phản bác lại các quan điểm phản động về vấn đề hạnh phúc ở nước ta, chủ động học tập, nâng cao giá trị bản thân, đưa mình trở thành người hạnh phúc bằng con đường trở thành người có ích cho xã hội, cống hiến cho sự phát triển chung, tìm kiếm hạnh phúc thông qua mang lại hạnh phúc cho nhiều người, cho quốc gia, dân tộc như C.Mác viết năm 1835: "… người hạnh phúc nhất là người mang đến hạnh phúc cho nhiều người nhất …".

Tài liệu tham khảo

C.Mác & Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập, tập 1*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, tập 1*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, tr. 496.

Hồ Chí Minh (1996). *Toàn tập, tập 12*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia, tr. 517.

Nguyễn Phú Trọng (2021). Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Lấy từ liên kết https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-646305/.

Trần Cao Khải. (2020). Hạnh phúc đích thực của người Kitô hữu. Lấy từ liên kết https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/hanh-phuc-dich-thuc-cua-nguoi-kito-huu-40985.

Tường Vy (2021). Xây dựng chỉ số Hạnh phúc ở Việt Nam. Lấy từ liên kết https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/xay-dung-chi-so-hanh-phuc-o-viet-nam-649746.